

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Xây dựng; Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN PHAN DUY

2. Ngày tháng năm sinh: 01/12/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 65 Nguyễn Hào Sự, P.9, Tp. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

6. Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Phan Duy, khoa Xây dựng, trường Đại học Văn Lang, 69/68
Đặng Thùy Trâm, P. 13, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại di động: 0917688903; E-mail: duynp.ce@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 11/2007 đến 11/2010: Giảng viên, khoa Xây dựng, trường Cao Đẳng Xây dựng số 3 (sau ngày 28/7/2011, là trường Đại học Xây dựng Miền Trung) và đi nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Kiến trúc – Xây dựng Quốc gia Voronezh, Liên bang Nga;

- Từ 11/2010 đến 02/2012: Giảng viên, khoa Xây dựng, trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

- Từ 02/2012 đến 4/2013: Giảng viên, phó trưởng phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế, trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

- Từ 4/2013 đến 01/2016: Giảng viên, phó trưởng khoa Xây dựng trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

- Từ 01/2016 đến 11/2019: Giảng viên, phó trưởng khoa Xây dựng kiêm trưởng Bộ môn Kết cấu công trình, trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

- Từ 11/2019 đến 12/2020: Giảng viên, phó trưởng phòng Quản lý Đào tạo kiêm trưởng Bộ môn Kết cấu công trình, trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

- Từ 12/2020 đến 9/2021: Giảng viên, phó trưởng phòng Quản lý Đào tạo, trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

- Từ 9/2021 đến 26/5/2022: Giảng viên, Khoa Xây dựng, trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

- Từ 27/5/2022 đến 30/6/2022: Giảng viên, Khoa Xây dựng, trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

- Từ 01/7/2022 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Công trình, Khoa Xây dựng, trường Đại học Văn Lang.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa/phòng.

Cơ quan công tác hiện nay: trường Đại học Văn Lang

Địa chỉ cơ quan: 69/68 Đặng Thùy Trâm, P. 13, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028.71099255 (4140)

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 7 năm 2005; số văn bằng: ДИБ 0020894; ngành: Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kiến trúc – Xây dựng Quốc gia Voronezh, sau năm 2016 là trường Đại học Kỹ thuật Quốc gia Voronezh (Воронежский государственный архитектурно-строительный университет, с 2016 года Воронежский государственный технический университет), Liên bang Nga;

- Được cấp bằng ThS ngày 01 tháng 7 năm 2007; số văn bằng: ДИМ 0008162; ngành: Xây dựng; chuyên ngành: An toàn kỹ thuật các hệ thống xây dựng; Nơi cấp bằng ThS: Trường đại học Kiến trúc – Xây dựng Quốc gia Voronezh, Liên bang Nga;

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 01 năm 2011; số văn bằng: ДКН 125635; ngành: Xây dựng; chuyên ngành: Kết cấu xây dựng, nhà và công trình; Nơi cấp bằng TS: Trường đại học Kiến trúc – Xây dựng Quốc gia Voronezh, Liên bang Nga.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Xây dựng - Kiến trúc.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu kết cấu chế tạo từ bê tông cao su;

- Nghiên cứu vật liệu và cấu kiện từ bê tông sử dụng các nguồn cốt liệu khác nhau;

- Nghiên cứu kết cấu bê tông đặt cốt FRP.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS và đã được cấp bằng;

- Đã hoàn thành (chủ nhiệm) 04 đề tài NCKH cấp cơ sở và 02 đề tài NCKH cấp Bộ;
- Đã công bố 36 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (là tác giả chính của 11 bài);
- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.

15. Khen thưởng

- Bằng khen "Sao tháng Giêng" năm 2010 của Ban chấp hành Trung ương Hội sinh viên Việt Nam;
- Bằng khen của Bộ Xây dựng năm 2015 và 2017;
- Chiến sĩ thi đua ngành Xây dựng năm 2016;
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung năm 2020 cho thành tích xuất sắc tiêu biểu giai đoạn 2015-2020;
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trong các năm học: 2013-2014; 2014-2015; 2015-2016; 2016-2017; 2017-2018 và 2019-2020.

16. Kỷ luật

Kỷ luật: khiển trách; lý do: vi phạm quy định về chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình (sinh con thứ 3 ngoài kế hoạch); cơ quan ra Quyết định: Đảng uỷ trường Đại học Xây dựng Miền Trung, Quyết định số: 24-QĐ/ĐU, ngày 23/6/2022, Quyết định có hiệu lực từ ngày 23/6/2022 (đến hết 23/6/2023).

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Về tiêu chuẩn của nhà giáo:

- Ứng viên tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, có phẩm chất chính trị vững vàng, luôn chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy và quy chế của cơ quan nơi công tác. Ứng viên có lối sống lành mạnh, giản dị và có đạo đức tốt;
- Ứng viên có chuyên môn phù hợp với ngành tham gia đào tạo, có trình độ ngoại ngữ và tin học đáp ứng yêu cầu công việc;
- Ứng viên không ngừng phấn đấu học tập, trau dồi kiến thức, đặc biệt là kiến thức thực tiễn để giảng dạy và nghiên cứu khoa học tốt hơn và theo kịp xu thế phát triển của thời đại;
- Ứng viên có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

Về nhiệm vụ của nhà giáo:

- Hàng năm, ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, bao gồm: giảng dạy trên lớp; hướng dẫn đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp, hướng dẫn thực tập tốt nghiệp, hướng dẫn luận văn thạc sĩ v.v... với khối lượng vượt định mức.
- Bên cạnh công tác giảng dạy, ứng viên cũng rất tích cực và trực tiếp tham gia vào công tác mở ngành và xây dựng chương trình đào tạo mới cho nhà trường, trực tiếp tham gia vào công tác xây dựng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng bậc đại học và cao học. Ngoài ra, ứng viên cũng tham gia tích cực vào công tác đảm bảo chất lượng và công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, cũng như đóng góp công sức vào các công việc chung của nhà trường phục vụ công tác đánh giá ngoài.

- Tích cực trong công tác biên soạn tài liệu phục vụ giảng dạy, ứng viên đã biên soạn 03 giáo trình nội bộ (Đồ án bê tông cốt thép 1, Kết cấu bê tông cốt thép 1, Thí nghiệm và kiểm định công trình), tham gia đóng góp ý kiến vào công tác xây dựng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Bên cạnh công tác giảng dạy, ứng viên cũng luôn chú trọng công tác NCKH, thường xuyên công bố các công trình khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ NCKH hàng năm; tham gia với tư cách là uỷ viên các hội đồng đánh giá chuyên đề và nghiệm thu đề tài NCKH cấp Cơ sở và cấp Bộ trong và ngoài trường; tham gia hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ và các hội đồng khoa học khác ở địa phương; triển khai các đề tài NCKH và hướng dẫn sinh viên NCKH. Ngoài ra, ứng viên cũng đã tham gia và là thành viên của ban tổ chức một số hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

- Ứng viên tích cực tham gia công tác chủ nhiệm và cố vấn học tập, công tác hướng dẫn tập sự cho giảng viên trẻ.

- Bên cạnh các công tác chuyên môn, ứng viên còn tham gia vào công tác quản lý tại trường Đại học Xây dựng Miền Trung. Trên cương vị là Phó trưởng Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Phó trưởng Khoa Xây dựng kiêm phụ trách Bộ môn Kết cấu công trình, ứng viên luôn nỗ lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hàng năm, tham gia xây dựng kế hoạch giảng dạy, chỉnh sửa đề cương các môn học để phù hợp hơn với yêu cầu thực tiễn; tham gia biên soạn chương trình, đề cương môn học cho các mã ngành mới; tích cực dự giờ trên lớp các giảng viên trong Khoa để góp ý giúp các giảng viên trẻ tiến bộ; tham gia hướng dẫn tập sự cho giảng viên mới; cùng với lãnh đạo Khoa định hướng và chỉ đạo thực hiện công tác NCKH của giảng viên và sinh viên.

Ngoài những công tác về chuyên môn và quản lý nêu trên, ứng viên còn nhiệt tình tham gia các hoạt động phong trào, công tác đoàn thể của nhà trường và địa phương, tham gia tích cực vào công tác tuyển sinh của nhà trường, công tác thi tốt nghiệp THPT của tỉnh Phú Yên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo liên tục: 08 năm 11 tháng (tính từ tháng 08/2014 đến nay), trong đó có 7 năm 11 tháng tham gia đào tạo tại trường Đại học Xây dựng Miền Trung và 01 năm tham gia đào tạo tại trường Đại học Văn Lang.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018			2	46	563		563/1309.9/202.5
2	2018-2019				37	255	15	270/738/202.5
3	2019-2020				8	300	60	360/603.7/118
03 năm học cuối								
4	2020-2021			2	5	255	45	300/479.5/81
5	2021-2022			1	9	180		180/331.8/275
6	2022-2023				5	365		365/428.8/270

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Nga, tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Liên bang Nga; Từ năm 2001 đến năm 2005

- Bảo vệ luận văn ThS và luận án TS ; tại nước: Liên bang Nga năm 2007 và 2010

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) **Đối tượng khác** ; Diễn giải: Hoàn thành khoá học về tiếng Nga và phương pháp giảng dạy tiếng Nga tại trường Đại học Kiến trúc – Xây dựng Quốc gia Voronezh, được cấp chứng chỉ cho phép giảng dạy tiếng Nga như một ngoại ngữ.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đọc hiểu và viết.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thanh Sơn		HVCH	×		Từ 22/01/2016 đến 24/9/2016	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	31/10/2016
2	Lê Ngọc Tuấn		HVCH	×		Từ 23/3/2018 đến 23/9/2018		04/4/2019
3	Nguyễn Triệu Vĩ		HVCH	×		Từ 23/3/2018 đến 23/9/2018		04/4/2019
4	Nguyễn Văn Mến		HVCH	×		Từ 13/02/2020 đến 13/8/2020	Trường Đại học Xây dựng Miền Trung	QĐ số: 122/QĐ-ĐHXDMT, ngày 30/3/2021
5	Lê Hữu Trí		HVCH	×		Từ 13/02/2020 đến 13/8/2020		QĐ số: 122/QĐ-ĐHXDMT, ngày 30/3/2021
6	Lê Phú Hào		HVCH	×		Từ 23/4/2021 đến 23/10/2021		QĐ số: 71/QĐ-ĐHXDMT, ngày 04/3/2022

5. **Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:** Biên soạn 03 giáo trình nội bộ cho trường Đại học Xây dựng Miền Trung: Tài liệu hướng dẫn Đồ án bê tông cốt thép 1; Giáo trình Bê tông cốt thép 1; Giáo trình Thí nghiệm và kiểm định công trình.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu sử dụng bê tông xi măng cốt sợi phân tán làm đường giao thông nông thôn	CN	RD 139-13, Bộ Xây dựng	Từ 01/4/2013 đến 01/10/2014	Biên bản họp HĐ số R139-13/BB-HĐKHCN, ngày 16/11/2015/ Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
2	Tài liệu hướng dẫn đồ án bê tông cốt thép 1	CN	GV02.14.03, trường Đại học xây dựng Miền Trung	Từ 01/10/2014 đến 30/6/2015	QĐ số: 417/QĐ-ĐHXDMT, ngày 11/9/2015 / Khá
3	Đề án xây dựng cơ sở lý thuyết và mô hình thí nghiệm cho Học phần: Thí nghiệm và kiểm định công trình	CN	GV.02.15.07, trường Đại học xây dựng Miền Trung	Từ 22/01/2016 đến 30/6/2016	QĐ số: 381/QĐ-ĐHXDMT, ngày 15/8/2016 / Xuất sắc
4	Tài liệu giảng dạy “Kết cấu bê tông cốt thép 1”	CN	GV02.17.03, trường Đại học xây dựng Miền Trung	Từ 15/9/2017 đến 30/05/2018	QĐ số: 382/QĐ-ĐHXDMT, ngày 27/7/2018 / Xuất sắc
5	Sử dụng kết cấu bê tông đặt cốt hybrid cho các công trình ven biển và hải đảo	CN	RD 49-19, Bộ Xây dựng	Từ 24/5/2019 đến 24/11/2020	Biên bản họp HĐ số: RD 49-19/BB-HĐKHCHN, ngày 13/4/2022 / Khá
6	Nghiên cứu ứng xử dài hạn của dầm bê tông đặt cốt hybrid sử dụng cho các kết cấu trong môi trường ăn mòn và gia cố kết cấu	CN	GV02.19.03, trường Đại học xây dựng Miền Trung	Từ 15/10/2019 đến 30/7/2020	QĐ số: 285a/QĐ-ĐHXDMT, ngày 11/8/2021 / Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; DA: Dự án; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Напряженно-деформированное состояние нормальных сечений двухслойных каутоно-бетонных изгибаемых элементов строительных конструкций	3		Научный вестник ВГАСУ «Архитектура и строительство». / ISSN 2072-0041		4	Выпуск № 2 (18), Стр. 18-24.	2/ 2018
2	Исследование трещиностойкости нормальных сечений двухслойных каутоно-бетонных изгибаемых элементов	3		Журнал «Промышленное и гражданское строительство» / ISSN 0869-7019		4	№ 7, Стр. 7-9	7/ 2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II Sau khi được công nhận TS								
3	Двухслойные каутоно-бетонные изгибаемые элементы как альтернатива предварительно напряженным железобетонным изгибаемым элементам при эксплуатации в агрессивных средах	4		Вестник строительства и архитектуры / ISSN 2220-4253			№1, Стр. 61-66	11/ 2010
4	Research of reinforced two-layer beams made from conventional and rubber concretes	3		Scientific Israel – Technological advantages / ISSN 1565-1533		6	Vol.14, No 2, Pages 2-8	2/ 2012
5	Напряженно-деформированное состояние нормальных сечений изгибаемых строительных конструкций из армофиброкаутона	4		Сборник статей по материалам 7-й международной научной конференции «Механика разрушения бетона, железобетона и других строительных материалов – РААСН» / IBSN 978-5-89040-466-4			Том 1, Стр. 80-87	10/ 2013
6	Ограничение свесов сжатых полок изгибаемых элементов из армокаутона, работающих в составе плит и балок	4		Сборник статей по материалам 7-й международной научной конференции «Механика разрушения бетона, железобетона и других строительных материалов – РААСН» / IBSN 978-5-89040-466-4			Том 1, Стр. 219-228	10/ 2013
7	Study of fiber reinforced rubber concrete structural elements in bending	3		Scientific Israel- technological advantages / ISSN 1565-1533			Vol.15, № 4, pages 45-64	10/ 2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
8	Исследование прочности наклонных сечений двухслойных каутоно-бетонных изгибаемых элементов при изменении величины относительного пролета среза	4		Строительная механика и конструкции – Научно-технический журнал / ISSN 2219-1038		2	Выпуск №1 (8), Стр. 106-113	5/2014
9	Расчет прогибов двухслойных каутоно-бетонных изгибаемых элементов	3		Научная конференция, посвященная 100-летию Иванова А.М. «Композитционные строительные материалы и конструкции» / ISBN 978-5-89040-050-0			Стр. 23-29	9/2014
10	Применение метода конечных элементов для исследования деформативности армокаутоновых изгибаемых элементов таврового поперечного сечения	5		Научная конференция, посвященная 100-летию Иванова А.М. «Композитционные строительные материалы и конструкции» / ISBN 978-5-89040-050-0			Стр. 116-123	9/2014
11	Прочность нормальных сечений двухслойных каутоно-бетонных изгибаемых элементов строительных конструкций	4		Восточно-Европейский журнал передовых технологий, 6/11 (72) 2014, (Eastern-European Journal of Enterprise Technologies) / ISSN 1729-3774	SCOPUS, (Q4, 2014)	4	Vol. 6 No. 11(72), pages 14-20	12/2014
12	Độ võng ngắn hạn của dầm bê tông cốt thép tinh trong giai đoạn đàn hồi bằng phương pháp thực nghiệm và phương pháp phân tử hữu hạn	4	X (Tác giả đầu)	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học toàn quốc “Vật liệu và kết cấu composite cơ học, Công nghệ và Ứng dụng” 2016 / ISBN: 978-604-82-2026-6			Tr. 135-140	7/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Sử dụng cốt sợi từ nguồn cáp thép phế thải để chế tạo bê tông cốt sợi phân tán làm đường giao thông nông thôn	1	X	Tạp chí Xây dựng / 2734-9888			Số 4-2017, Tr. 130-133	4/ 2017
14	Экспериментальные исследования трещиностойкости наклонных сечений двухслойных каутонобетонных балок с поперечным армированием с разными пролетами среза	4		ФЭС: Финансы. Экономика. Стратегия (Раздел 3. Архитектура и Строительство) / 1995-7637			№4/2017, Стр. 46-54	4/ 2017
15	Nghiên cứu độ võng dầm bê tông cốt thủy tinh GFRP dưới tác dụng của tải trọng ngắn hạn và dài hạn trong các giai đoạn làm việc	1	X	Tạp chí Xây dựng / 0866-0762 (2734-9888)			Số 7-2017, Tr. 183-186	7/ 2017
16	Một số tính chất cơ lý của bê tông cốt sợi phân tán với cốt sợi tận dụng từ nguồn cáp thép	1	X	Tạp chí Xây dựng / 0866-0762 (2734-9888)			Số 7-2017, Tr. 186-188	7/ 2017
17	Ứng xử của dầm bê tông đặt cốt sợi thủy tinh trong môi trường biển	2		Tạp chí Xây dựng / 0866-0762 (2734-9888)			Số 8-2017, Tr. 190-192	8/ 2017
18	Nghiên cứu thực nghiệm biến dạng của mặt đường bê tông cốt sợi phân tán	1	X	Tạp chí Xây dựng / 0866-0762 (2734-9888)			Số 8-2017, Tr. 210-212	8/ 2017
19	Sử dụng mô hình biến dạng phi tuyến của vật liệu để tính toán cường độ trên tiết diện thẳng góc dầm bê tông đặt cốt sợi thủy tinh	1	X	Tạp chí Xây dựng / 0866-0762 (2734-9888)			Số 9/2017, Tr. 226-230	9/ 2017
20	Những hư hỏng của mặt đường bê tông nông thôn và giải pháp nâng cao độ bền bằng bê tông cốt sợi phân tán.	1	X	Tạp chí Xây dựng / 0866-0762 (2734-9888)			Số 11/2017, Tr. 138-141	11/ 2017
21	Experimental research on the strength and crack resistance of flexural members normal sections of reinforced rubber concrete of a T-section	3		Materials Science Forum / 1662-9752	SCOPUS (Q3, 2018)	1	Vol. 931, pages 258-263	9/ 2018
22	Влияние фибрового армирования на появление и развитие трещин в балках	4		Строительная механика и конструкции / 2219-1038			Vol. 3 Issue 18 Pages 94-100	9/ 2018
23	Load-carrying capacity of short concrete columns reinforced with Glass fiber	4	X (Corresp.)	International Journal of Engineering and	SCOPUS (2019)	2	Vol. 9 Issue 2	9/ 2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	reinforced polymer bars under concentric axial load		and first author)	Advanced Technology / 2249-8958			Pages 1712-1719	
24	Performance of concrete beams reinforced with various ratios of hybrid GFRP/steel bars	3	X (Corresp. and first author)	Civil Engineering Journal / 2476-3055, 2676-6957	ESCI, SCOPUS (2020)	18	Vol. 6 Issue 9, pages 1652-1669	8/ 2020
25	Long-term deflections of hybrid GFRP/steel reinforced concrete beams under sustained loads	4	X (Corresp. and first author)	Civil Engineering Journal / 2476-3055, 2676-6957	ESCI, SCOPUS (2020)	7	Vol. 6 Special Issue, pages 1-11	9/ 2020
26	Strength of concrete columns reinforced with Glass fiber reinforced polymer	4	X (First author)	Magazine of Civil Engineering / 2712-8172 / 2071-0305	ESCI, SCOPUS (Q1, 2021)	7	Vol. 101 Issue 1, 10 pages	01/ 2021
27	Limiting reinforcement ratios for hybrid GFRP/steel reinforced concrete beams	2	X (Corresp. and first author)	International Journal of Engineering and Technology Innovation / 2223-5329, 2226-809X	ESCI, SCOPUS (Q4, 2021)	10	Vol. 11, no. 1, pages 01-11	01/ 2021
28	Nghiên cứu thực nghiệm một số tính chất của bê tông sử dụng cát biển	2	X (Tác giả đầu)	Tạp chí KHCN Xây dựng / 1859-1566			Số 1/2021, Tr. 62-68	02/ 2021
29	Experimental and theoretical analysis of cracking moment of concrete beams reinforced with hybrid fiber reinforced polymer and steel rebars	2	X (Corresp. author)	Advances in Technology Innovation / 2415-0436, 2518-2994	SCOPUS (Q3, 2021)		Vol. 6, No. 4, pages 222-234	6/ 2021
30	Giới hạn hàm lượng clorua và sunphat trong cát cho bê tông và khả năng sử dụng cát biển rửa trôi cho bê tông	2	X (Tác giả đầu)	Tạp chí vật liệu & xây dựng / 1859-381X			Số 3/2021, Tr. 20-23	6/ 2021
31	Experimental investigation and analysis of pure bending plastic hinge zone in hybrid beams reinforced with high reinforcement ratio under static loads	2	X (Corresp. author)	European Journal of Environmental and Civil Engineering / 1964-8189, 2116-7214	SCIE, SCOPUS (5 year IF =2.424, Q2, 2021)	2	Vol. 26 Issue 13, Pages 6188-6210	6/ 2021
32	A method for calculating cracking moment of FRP reinforced concrete beam	1	X (Corresp. and first author)	Key Engineering Materials / 1013-9826, 1662-9795	SCOPUS (Q4, 2021)	2	Vol. 896 Pages 141-147	8/ 2021
33	Using recycled brick masonry aggregate for partial replacement of fine aggregate of concrete	3	X (Corresp. author)	AIP Conference Proceedings / 0094-243X, 1551-7616	SCOPUS		Vol. 2420 Issue 1 Pages 060003 (8 pages)	11/ 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34	A framework for predicting the debonding failure modes of RC beams strengthened flexurally with FRP sheets	2	X (Corresp. author)	Innovative Infrastructure Solutions / 2364-4176 / 2364-4184	ESCI, SCOPUS (Q2, 2022)	4	Vol. 7 Issue 5, Pages 292 (29 pages)	8/ 2022
35	Concrete beams using seawater and sea sand reinforced with steel and GFRP rebars exposed to marine environment: An experimental study	3	X (First author)	Journal of Materials and Engineering Structures «JMES»/ 2170-127X	ESCI		Vol. 9, Issue 4, Pages 539-546	12/ 2022
36	Analytical identification of failure modes and design-oriented formulations in hybrid FRP/Steel reinforced concrete beams	2	X (First author)	International Journal of Civil Engineering/ 1735-0522 / 2383-3874	SCIE, SCOPUS (5 year IF =2.375, Q2, 2022)	1	Vol. 21, Issue 5, Pages 727-750	12/ 2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 11 (23, 24, 25, 26, 27, 29, 31, 32, 34, 35, 36).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Способ изготовления двухслойных каутонобетонных балок	Федеральная служба по интеллектуальной собственности	27/5/2016	Đồng tác giả	07

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: 0.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kỹ thuật Xây dựng	Tham gia	- QĐ số 226/QĐ-ĐHXDMT, ngày 17/5/2016 Về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, QĐ số 2073/QĐ-BGDĐT, ngày 01/6/2018, Quyết định về việc cho phép trường Đại học Xây dựng	Quyết định số 174/QĐ-ĐHXDMT, ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Chương	

T T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
			- QĐ số 541a/QĐ-ĐHXDMT, ngày 18/10/2017 Về việc thành lập Hội đồng biên soạn chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế ngành Kỹ thuật Xây dựng, trình độ Thạc sĩ	Miền Trung đào tạo ngành Kỹ thuật Xây dựng trình độ Thạc sĩ	trình đào tạo ngành Kỹ thuật Xây dựng, trình độ Thạc sĩ	
2	Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng, trình độ đại học, ngành Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Tham gia	Quyết định số 247h/QĐ-ĐHXDMT, ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc thành lập Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng, trình độ đại học, ngành Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Trường Đại học Xây dựng Miền Trung	Quyết định số 427a/QĐ-ĐHXDMT, ngày 13/8/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành Kỹ thuật Xây dựng	Theo định hướng ứng dụng
3	Chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra Ngành Kỹ thuật Xây dựng – trình độ đại học	Tham gia	- Quyết định số 435/QĐ-ĐHXDMT, ngày 19/9/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc thành lập Ban soạn thảo Chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra Ngành Kỹ thuật Xây dựng – trình độ đại học - Quyết định số 29a/ QĐ-ĐHXDMT, ngày 02/01/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc kiện toàn Ban soạn thảo Chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra Ngành Kỹ thuật Xây dựng, trình độ đại học	Trường Đại học Xây dựng Miền Trung	Quyết định số 318/QĐ-ĐHXDMT, ngày 10/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Kỹ thuật Xây dựng	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Đủ
- Giờ giảng dạy: Đủ
- Hướng dẫn chính 06 HVCH, đã được cấp bằng: Đủ

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 02 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ: Đủ
- Đã chủ trì 04 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: Đủ

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS): Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Phan Duy